

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG  
ĐẢNG ỦY KHỐI CÁC CƠ QUAN TỈNH

Số 9047\* - CV/ĐUK

Báo cáo tổng kết Chỉ thị số 35-CT/TW,  
ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM


Đà Lạt, ngày 15 tháng 01 năm 2024

**Kính gửi: Cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc.**

Thực hiện Kế hoạch số 102-KH/TU, ngày 12/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tổng kết Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng; Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh yêu cầu:

1. Cấp ủy các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc bám sát nội dung của Chỉ thị số 35-CT/TW, tiến hành xây dựng báo cáo tổng kết (theo đề cương và phụ lục số liệu theo Biểu 3a đính kèm), gửi về Đảng ủy Khối (qua Ban Xây dựng tổ chức cơ sở đảng, Đảng ủy Khối) **trước ngày 24/01/2024**.

2. Giao Ban Xây dựng tổ chức cơ sở đảng, Đảng ủy Khối theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc tổng kết tại cơ sở; chủ trì tham mưu xây dựng báo cáo tổng kết của Đảng ủy Khối, báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ Khối. Phối hợp với Văn phòng Đảng ủy Khối tham mưu tổ chức tổng kết, đảm bảo yêu cầu, tiến độ kế hoạch đề ra.

Nhận được Công văn này, đề nghị các đồng chí nghiêm túc triển khai thực hiện. 

**Nơi nhận:**

- BTC Tỉnh ủy (b/c),
- Như trên,
- Các ban của Đảng ủy Khối,
- Lưu VPĐUK.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**



**Nguyễn Thị Phương Thảo**

**ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO**  
**tổng kết Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị**  
**về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội XIII của Đảng**  
*(theo Kế hoạch số 102-KH/TU, ngày 12/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

-----

**PHẦN I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI**

1. Công tác quán triệt, tổ chức thực hiện Chỉ thị của Bộ Chính trị và Hướng dẫn của Trung ương.
2. Việc cụ thể hóa Chỉ thị của Bộ Chính trị, Hướng dẫn của Trung ương và ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp mình để triển khai thực hiện.
3. Công tác kiểm tra, đôn đốc, xử lý những vấn đề phát sinh.

**PHẦN II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN (theo nội dung của Chỉ thị 35)**

1. Về yêu cầu.
2. Về nội dung:
  - 2.1. Nội dung đại hội đảng bộ các cấp.
  - 2.2. Chuẩn bị văn kiện đại hội và tổ chức thảo luận.
  - 2.3. Về chuẩn bị nhân sự và bầu cử cấp ủy:
    - 2.3.1. Công tác chuẩn bị nhân sự trước đại hội: Rà soát, bổ sung quy hoạch; chuẩn bị đề án, phương án nhân sự và định hướng xây dựng cấp ủy khóa mới trình cấp ủy cấp trên và đại hội.
    - 2.3.2. Tiêu chuẩn cấp ủy viên.
    - 2.3.3. Thời điểm tính tuổi và độ tuổi tham gia cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.
    - 2.3.4. Cơ cấu và số lượng cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, phó bí thư cấp ủy.
    - 2.3.5. Quy trình nhân sự cấp ủy.
    - 2.3.6. Thực hiện bầu cử tại đại hội: Việc ứng cử, đề cử và bầu cử cấp ủy, ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, ủy ban kiểm tra, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra; lấy phiếu giới thiệu của đại biểu về nhân sự bí thư cấp ủy; bầu bí thư cấp ủy tại đại hội; việc thực hiện Quy chế bầu cử trong Đảng.
    - 2.3.7. Việc thực hiện một số chủ trương:
      - Bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch HĐND các cấp.
      - Bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch UBND ở cấp huyện, cấp xã đối với những nơi có đủ điều kiện.
      - Mỗi đồng chí thường trực cấp ủy cấp tỉnh không giữ quá 2 chức danh trong các chức danh chủ chốt (*bí thư, phó bí thư, chủ tịch HĐND, chủ tịch UBND*).
      - Bí thư cấp ủy, chủ tịch UBND và một số chức danh lãnh đạo cấp trưởng

không là người địa phương.

- Bí thư cấp ủy, chủ tịch UBND cấp huyện và tương đương trở lên giữ chức vụ không quá 02 nhiệm kỳ liên tiếp (8 năm).

- Đại hội bầu bí thư cấp ủy.

2.4. Cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn đại biểu và việc bầu cử đại biểu dự đại hội cấp trên.

2.5. Thời gian tiến hành đại hội đảng bộ các cấp.

2.6. Việc phân công cấp ủy khóa mới; sắp xếp, bố trí và thực hiện chính sách cán bộ sau đại hội:

- Việc phân công cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, thường trực cấp ủy theo đề án nhân sự đại hội đã được cấp có thẩm quyền thông qua.

- Việc đề xuất phân công, giới thiệu nhân sự không phải là thường trực cấp ủy (nếu có) giữ chức chủ tịch HĐND, Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội khóa XV tỉnh, thành phố đối với những nơi có khó khăn về cán bộ.

- Thời điểm thôi giữ chức vụ lãnh đạo HĐND, UBND, các chức danh lãnh đạo cơ quan Nhà nước; việc sắp xếp, bố trí và thực hiện chế độ, chính sách đối với cấp ủy viên không đủ tuổi tái cử.

- Việc kiện toàn, bổ sung cấp ủy viên, ủy viên ban thường vụ, thường trực cấp ủy và việc thi hành kỷ luật đối với cấp ủy viên trong nhiệm kỳ.

2.7. Việc hoàn chỉnh thủ tục hồ sơ, báo cáo cấp ủy cấp trên để chuẩn y kết quả bầu cử.

### **PHẦN III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

1. Ưu điểm và nguyên nhân (khách quan, chủ quan).

2. Hạn chế và nguyên nhân (khách quan, chủ quan).

3. Bài học kinh nghiệm.

### **PHẦN IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

-----

ĐẢNG ỦY .....

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM  
....., ngày ..... tháng .... năm 2024

BIỂU 3a: TÌNH HÌNH, CHẤT LƯỢNG CẤP ỦY CẤP CƠ SỞ NHIỆM KỲ 2020 - 2025

A. Tổ chức đảng trực thuộc đảng bộ cơ sở: ...

-Đảng bộ bộ phận:....

-Chỉ bộ trực thuộc:....

B- Tình hình, chất lượng cấp ủy

Chỉ tiêu	Cấp ủy viên				Ủy ban Kiểm tra		
	Tổng số	Ủy viên BTV	Bí thư	Phó Bí thư	Tổng số	Chủ nhiệm	Phó chủ nhiệm
I. Số lượng theo quy định							
II. Số lượng bầu thiếu							
III. Số lượng được bầu tại đại hội							
- Tham gia lần đầu							
- Nữ							
- Dân tộc thiểu số							
- Tôn giáo							
- Cán bộ không là người địa phương							
I. Độ tuổi (tính tại thời điểm đầu nhiệm kỳ đại hội)							
- Dưới 35 tuổi							
- Từ 35 đến dưới 40 tuổi							
- Từ 40 đến 50 tuổi							
- Trên 50 tuổi							

Chỉ tiêu	Cấp ủy viên				Ủy ban Kiểm tra		
	Tổng số	Ủy viên BTV	Bí thư	Phó Bí thư	Tổng số	Chủ nhiệm	Phó chủ nhiệm
- Tuổi bình quân							
2. Trình độ chuyên môn nghiệp vụ							
- Trung cấp							
- Cao đẳng							
- Đại học							
- Thạc sĩ							
- Tiến sĩ							
3. Học hàm							
- Phó giáo sư							
- Giáo sư							
4. Trình độ LLCT							
- Sơ cấp							
- Trung cấp							
- Cao cấp, cử nhân							
IV. Số lượng không đủ tuổi tái cử nhiệm kỳ 2020-2025 (đã thực hiện chế độ, chính sách)							
V. Số lượng được bổ sung trong nhiệm kỳ 2020-2025							
VI. Số lượng bị thi hành kỷ luật trong nhiệm kỳ 2020-2025							
- Khiển trách							
- Cảnh cáo							
- Cách chức							

Chỉ tiêu	Cấp ủy viên				Ủy ban Kiểm tra		
	Tổng số	Ủy viên BTV	Bí thư	Phó Bí thư	Tổng số	Chủ nhiệm	Phó chủ nhiệm
- Bị truy cứu trách nhiệm hình sự (khởi tố, bắt giam, phạt tù)							
VII. Thời gian công tác còn lại trong nhiệm kỳ 2020-2025 (thời điểm tính tháng 4/2025)							
- Dưới 30 tháng							
- Từ 30 đến 36 tháng							
- Trên 36 tháng							

T/M BAN THƯỜNG VỤ